

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST

Ngày: 15-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Thạnh.
Ông Bùi Huỳnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng D (tên gọi khác: N), sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Bình A, sinh năm 1938 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1939; vợ: Hồ Thị C1, sinh năm 1983, con: 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt “tạm giam” ngày 06/11/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Lê Văn T (chết);

Người đại diện hợp pháp: Lê Đức T1, sinh năm 1992 (có mặt);

Trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người làm chứng:

+ NLC1, sinh năm 1962 (có mặt);

+ NLC2, sinh năm 1975 (có mặt);

+ NLC3, sinh năm 1961 (có mặt);

+ NLC4, sinh năm 1983 (có mặt);

+ NLC5, sinh năm 1984 (có mặt);

Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/11/2018, Lê Văn T – sn 1971, Đinh Văn B – sn 1975 cùng ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định đến nhà Đỗ Trọng D – sn 1980 ở cùng địa phương nhậu, cùng nhau uống hết 01 thùng bia Quy Nhơn đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó, B, D và T cùng rủ nhau đến nhà ông Đinh Văn C – sn 1962 (là anh ruột của B) ở cùng địa phương nhậu tiếp. B điều khiển xe mô tô chở D đến nhà ông C trước, T điều khiển xe mô tô đi mua một thùng bia Quy Nhơn chở đến nhà ông C sau. Khi đến nhà ông C thì B, D, T và ông C cùng ngồi nhậu ở phòng khách. Trong quá trình ngồi nhậu, thấy anh T để điện thoại di động của mình dưới nền nhà thì D có mượn, sử dụng rồi trả lại cho anh T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh T kiểm tra điện thoại của mình và cho rằng D xóa số điện thoại của một người tên D1 trong danh bạ điện thoại. D trả lời không có xóa nhưng T vẫn cho rằng D xóa nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, đứng dậy định xông vào đánh nhau thì được mọi người can ngăn và bảo cả hai ra về. D đi trước ra sân xi măng trước nhà ông C để mang dép đi về, T đi theo sau và được C ôm can ngăn. Khi ra đến hè, T bảo ông C thả ra để đi về, khi C vừa thả T ra thì T bước xuống sân xông đến, 02 tay thủ ngang ngực, đưa chân trái lên định đạp D. Lúc này D đang đứng hơi khom người, lưng quay về phía T nhưng vẫn để ý quan sát, đề phòng phía sau. Khi thấy anh T xông đến (cách D khoảng 01 mét), D đứng thẳng người lên, xoay về bên trái dùng cạnh bàn tay trái đánh mạnh một cái từ trước ra sau trúng vào vùng trán trái làm anh T ngã ngửa, đập đầu xuống nền sân xi măng bất tỉnh.

Hậu quả: Anh T bị thương được đưa đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, đến 03 giờ ngày 06/11/2018 chết.

Tại biên bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 309/2018/PY-TT ngày 06/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tình trạng thương tích và nguyên nhân chết của Lê Văn T như sau: Bầm tụ máu dưới da vùng trán trái, kích thước (7x5)cm; xây xát da bầm tụ máu đỉnh – thái dương - chẩm trái tạo thành vùng, kích thước (10x13)cm; bầm tụ máu dưới da tương ứng khối xây xát da vùng thái dương – đỉnh chẩm trái; não phù; xuất huyết lan tỏa hai bán cầu, tập trung chủ yếu

bán cầu phải. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không phục hồi.

Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại Lê Văn T với số tiền 62.927.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại có đơn xin bãi nại về hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về dân sự: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường thêm.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 26/CT – VKSTS ngày 11/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Trọng D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

* Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Trọng D mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

* Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp cho bị hại và bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 60.000.000 đồng ngoài số tiền đã bồi thường trước là 62.927.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2018, tại sân xi măng nhà ông Đinh Công C ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; do có mâu thuẫn với nhau trong quá trình ăn nhậu, Đỗ Trọng D đã có hành vi dùng tay trái đánh mạnh một cái từ trước ra sau trúng vào vùng trán trái của anh Lê Văn T, làm anh T ngã đập đầu xuống sân xi măng bất tỉnh. Hậu quả: Anh T bị thương được đưa đến Bệnh Viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, đến 03 giờ ngày 06/11/2018 chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không phục hồi. Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về tử thi, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Trọng D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong lúc ăn nhậu, do không kiềm chế được bản thân, bị cáo D đã có hành vi dùng tay trái đánh trúng vào vùng trán trái của anh T, làm anh T ngã ngửa đập đầu xuống nền xi măng, chấn thương sọ não, dẫn đến tử vong. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả chết người. Ý thức của bị cáo chỉ là đánh anh T chứ không có ý định tước đoạt mạng sống của anh T, việc anh T chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết “*làm chết người*” phạm vào điểm a khoản 4 Điều 134 của BLHS có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 14 năm, do đó cần xử bị cáo một mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 62.927.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu, nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình người bị hại đã có đơn bãi nại và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án phù hợp với tính chất hành vi bị cáo đã gây ra nhằm đủ thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa về đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù là không tương xứng mà hành vi cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo Đỗ Trọng D là người đã gây ra cái chết cho ông Lê Văn T. Tại phiên tòa đại diện bị hại anh Lê Đức T1 yêu cầu bên gây ra thiệt hại phải bồi thường cho anh các khoản:

- Chi phí cấp cứu điều trị có chứng từ và tiền xe: 8.027.000đồng.
- Chi phí hợp lý cho việc mai táng: 34.900.000 đồng.
- Một khoản bù đắp tổn thất tinh thần: 80.000.000 đồng

Tổng cộng số tiền là 122.927.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước là 62.927.000 đồng do đó anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Trọng D đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của anh Lê Đức T1. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo Đỗ Trọng D phải bồi thường cho bị hại Lê Văn T số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng (ngoài số tiền 62.927.000 đồng đã bồi thường trước). Số tiền trên do Lê Đức T1 đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đỗ Trọng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Duy phải nộp số tiền là 60.000.000đ x 5% = 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/11/2018.

* **Về bồi thường thiệt hại:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được

sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, Điều 585, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đỗ Trọng D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Văn T số tiền là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng (ngoài số tiền đã bồi thường trước là 62.927.000 đồng). Số tiền này do anh Lê Đức T1 đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí sơ thẩm:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Trọng D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Trọng D phải nộp số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo và đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên